

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **115/2018/TLST-HNGĐ** ngày **13 tháng 3 năm 2018**, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trạch H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 18, đường LCMA, khu phố H, phường B, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 11, hẻm 57, đường DBP, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29 tháng 3 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29 tháng 3 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trạch H và chị Nguyễn Thị Hồng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trạch H và chị Nguyễn Thị Hồng C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 04/11/2012 và cháu Nguyễn Kim H1, sinh ngày 17/03/2015.

Anh Nguyễn Trạch H có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 04/11/2012; chị Nguyễn Thị Hồng C

có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Kim H1, sinh ngày 17/03/2015. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trạch H và chị Nguyễn Thị Hồng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Trạch H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số **0005123 ngày 12 tháng 3 năm 2018** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN. Anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- **UBND phường 4;**
- Lưu QĐ, lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Trang